



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
 KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 093 /KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2018

V/v Công bố bản án đã có hiệu lực pháp luật vụ tranh chấp Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng giữa PVGas D và PVC 2.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Mã chứng khoán: PGD

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, Tòa nhà PVGAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37840445

Fax: 028.37840446

Loại thông tin công bố: 24 giờ theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Bản án đã có hiệu lực pháp luật số 08/2018/KDTM-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định về việc tranh chấp Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng giữa Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam và Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí 2 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/12/2018 tại địa chỉ www.pvgasd.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Người CBTT (để thực hiện);
- Lưu VT, TCKT, HT.03.

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam



TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 24 tháng 12 năm 2018

BIÊN BẢN TÓNG ĐẠT

Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2018..

Tại: ...Twe... số'... TAND... TP... Nam... Định... ..

Chúng tôi gồm: ... Bà... Hứa... Hồng... - ... Thủ... Lý'... TAND... TP... Nam... Định


Lập biên bản giao: .. Ban'... án'... số'... 08 / 2018. / .. KDTM... - ST... ngày... 22 / 11 / 2018.
(Đã... đồng'... dấu'... an'... có'... hiệu'... lực'... pháp'... luật'...)

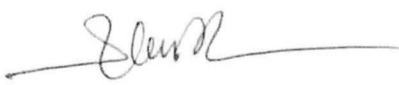
Cho người nhận là: ... Bà... Hoàng... Thu'... Nga'... Đại'... diện'... theo... uỷ'...
... quyền'... của'... PV... GDS... D...

Biên bản được lập xong hồi 8 giờ 50' phút cùng ngày, người nhận đã nhận được văn bản tố tụng nêu trên và tự đọc biên bản, ký tên xác nhận./.

Người nhận

Người giao


Hoàng Thị Nga'


Hứa Thu Hồng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST

Ngày: 22-11-2018

V/v tranh chấp Hợp đồng thiết kế - mua sắm
vật tư, thiết bị - thi công xây dựng.

ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

ĐẾN Số:.....975
Ngày:.....24/11/2018

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 14 tháng 09 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Địa chỉ công ty: Lầu 7 tòa nhà PVGas Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiên, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Nam - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Ngữ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số nhà 36/109 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (theo văn bản ủy quyền ngày 05-9-2018).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2.

Địa chỉ công ty: Số 01 đường Đồng Tiến, cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Huyền – Chức vụ: Chủ tịch Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 (theo văn bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 10-10-2018).



- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (tên gọi hiện nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam).

Địa chỉ công ty: Lầu 4 số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quý Hiệu - Chức vụ: Giám đốc.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc Xây dựng Thiên Phúc.

Địa chỉ công ty: Số 128 đường Hoàng Văn Thụ, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Dũng - Chức vụ: Giám đốc

Tại phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngũ, ông Phạm Đức Huyền có mặt. Ông Nguyễn Quốc Dũng, ông Vũ Quý Hiệu có văn bản xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 14-9-2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ngũ trình bày:

Ngày 08-12-2010 giữa Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty PVGas D) và Công ty Cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam viết tắt là Công ty PVGas S (tên gọi hiện nay là Công ty Cổ phần kinh doanh Khí miền Nam) đã ký kết hợp đồng số 28/2010/KTA-Gas S/QLDA về việc hai bên góp vốn bằng quyền sử dụng đất và bằng tiền để đầu tư xây dựng và khai thác công trình "Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu". Trong nội dung hợp đồng hai bên có thỏa thuận Công ty PVGas D sẽ là đại diện chủ đầu tư dự án.

Trên cơ sở nội dung hợp đồng số 28/2010/KTA-Gas S/QLDA, ngày 17-01-2011, Công ty PVGas D đã ký Hợp đồng số 01/2011/PVGas D - PVC2/QLDA về thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng với Liên danh giữa Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí 2 (sau đây viết tắt là Công ty PVC2) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc Xây dựng Thiên Phúc (sau đây viết tắt là Công ty Thiên Phúc) do Công ty PVC2 là đơn vị đứng đầu liên danh để thực hiện dự án nêu trên.

Sau khi ký hợp đồng số 01/2011/PVGas D - PVC2/QLDA, hai bên đều đã thực hiện đúng những nội dung cam kết trong hợp đồng. Cụ thể:

Công ty Thiên Phúc đã thực hiện xong phần việc thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán dự án và đã được Công ty PVGas D thanh toán riêng số tiền tương ứng với phần việc Công ty Thiên Phúc thực hiện.

Công ty PVC2 đã thi công xây dựng xong công trình, mua sắm lắp đặt máy móc thiết bị và các bên cũng đã nghiệm thu công trình, quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Theo hồ sơ quyết toán thì tổng giá trị quyết toán hợp đồng (sau thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành) là 58.464.042.521 VNĐ.

Phía Công ty PVGas D đã tạm ứng cho liên doanh giữa Công ty PVC2 và Công ty Thiên Phúc tổng số tiền là: 64.775.324.372 VNĐ (trong đó trả cho Công ty

PVC2 là 63.282.808.748 VNĐ và Công ty Thiên Phúc là 1.492.515.624 VNĐ).

Sau khi hết thời hạn bảo hành, Công ty PVC2 đã sử dụng số tiền bảo lãnh 1.500.000.000 VNĐ để trả một phần tiền ứng trước cho Công ty PVGas D. Như vậy, số tiền mà Công ty PVC2 còn phải hoàn trả cho Công ty PVGas D theo hồ sơ quyết toán ký kết giữa hai bên là 4.811.281.851 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm mười một triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng).

Đã nhiều lần Công ty PVGas D yêu cầu Công ty PVC2 thanh toán hết công nợ còn lại nhưng Công ty PVC2 thông qua các văn bản số 36/XLDK2 ngày 30-11-2015, biên bản đối chiếu công nợ ngày 22-9-2016, ngày 31-12-2016 khất lần và thực tế đến nay vẫn chưa trả số tiền còn nợ nêu trên.

Ngày 22-8-2017, Thanh tra Bộ Xây dựng đã ban hành Kết luận thanh tra số 441/KL-TTr về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần tại các dự án thanh tra trong đó có dự án nêu trên. Trong Kết luận thanh tra đã xác định số tiền nghiệm thu do tính sai tăng khối lượng nghiệm thu một số hạng mục công việc giữa Công ty PVC2 và Công ty PVGas D là 265.446.128 VNĐ (bao gồm cả các phần việc Công ty PVC2 giao lại cho nhà thầu phụ thực hiện) và xác định trách nhiệm của việc quyết toán sai tăng này thuộc về nhà thầu thi công và Ban Quản lý dự án.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty PVGas D xác nhận đã thu hồi số tiền quyết toán sai tăng đối với các nhà thầu phụ của Công ty PVC2 là Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây lắp Gia Bình số tiền 21.208.200VNĐ, doanh nghiệp tư nhân Tân Phát số tiền 24.555.960VNĐ, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Vũ Thế Phong 87.604.480VNĐ và Công ty TNHH Thiên Trường số tiền 13.445.128VNĐ, tổng cộng là 146.813.768VNĐ nên Công ty PVGas D không có yêu cầu gì đối với các công ty này. Riêng Công ty PVC 2 chưa thanh toán số tiền quyết toán sai tăng là 118.652.360VNĐ cho Công ty PVGas D.

Công ty Thiên Phúc đã được Công ty PVGas D thanh toán xong toàn bộ số tiền tương ứng với phần việc Công ty Thiên Phúc đã thực hiện trong dự án nên Công ty PVGas D không có yêu cầu gì đối với Công ty Thiên Phúc nữa.

Vì vậy, Công ty PVGas D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xem xét giải quyết buộc:

Công ty PVC2 phải trả cho Công ty PVGas D số tiền ứng trước vượt quá so với giá trị quyết toán công trình “Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu” là 4.811.281.851VNĐ + số tiền do thực hiện quyết toán sai tăng là 118.652.360 VNĐ, tổng cộng là 4.929.934.211 VNĐ.

Công ty PVGas D không yêu cầu Công ty PVC2 phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Công ty PVC2 chậm thanh toán cho đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án. Tuy nhiên, sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Công ty PVC2 phải trả lãi suất do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Công ty PVC2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết của Tòa án, Công ty PVGas D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định của Tòa án để thu hồi công nợ cho Công ty PVGas D.

Công ty PVC2 phải thanh toán các khoản chi phí hợp lý phát sinh liên quan

đến việc thu hồi nợ của Công ty PVGas D (bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí luật sư, chi phí liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm...) (nếu có).

Công ty PVGas D không yêu cầu Công ty Thiên Phúc phải liên đới chịu trách nhiệm cùng với Công ty PVC2 trả nợ cho Công ty PVGas D.

2. Tại bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Phạm Đức Huyền trình bày:

Ông xác nhận địa chỉ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 tại địa chỉ số 01 đường Đồng Tiến, cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và danh sách cổ đông Công ty gồm 07 người là ông Trương Đình Khắc, ông Đào Quốc Thái, ông Phạm Đức Huyền, ông Nguyễn Thanh Hà, bà Nguyễn Thị Thanh Mai, bà Nguyễn Thị Thanh Vân và bà Vũ Thị Vân Dung như trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 27-7-2010 là đúng. Thực tế hiện nay Công ty PVC2 không còn hoạt động và địa chỉ Công ty cũng không còn ở đó nữa, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty PVC2 là ông Trương Đình Khắc đã chết năm 2013, còn ông đã hết hợp đồng được thuê làm giám đốc từ năm 2013, Công ty cũng chưa họp cổ đông nên đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện Công ty PVC2 không có ai là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 10-10-2018, ông cùng với ông Nguyễn Thanh Hà, ông Đào Quốc Thái, bà Nguyễn Thị Thanh Mai, bà Nguyễn Thị Thanh Vân là các cổ đông của Công ty PVC2 đã họp và cử ông là người đại diện theo pháp luật để tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

Ông xác nhận quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng, nghiệm thu công trình, quyết toán và thanh lý hợp đồng giữa Công ty PVGas D với Công ty PVC2 như nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ở trên là đúng.

Ngày 22-9-2016 và ngày 31-12-2016, ông với tư cách cổ đông Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty PVC2 trong thời gian ký kết và thực hiện hợp đồng số 01/2011/PVGas D - PVC2/QLDA đã ký các biên bản đối chiếu công nợ với đại diện Công ty PVGas D. Trong biên bản đối chiếu công nợ Công ty PVC2 đã xác nhận còn nợ Công ty PVGas D số tiền 4.811.281.851 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm mười một triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng) là đúng.

Ông thừa nhận số tiền 118.652.360 VNĐ (Một trăm mười tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi đồng) mà nguyên đơn yêu cầu Công ty PVC2 phải trả lại do quyết toán sai tăng là đúng. Nhưng Công ty PVC2 chỉ chấp nhận trả lại một nửa số tiền này cho nguyên đơn với lý do đây là lỗi của cả hai bên vì hai bên đã nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng từ lâu, thời điểm xây dựng công trình giá thiết bị vật tư biến động liên tục gây sai sót trong tính toán số liệu, nguyên đơn có kỹ sư cùng Ban Quản lý dự án giám sát thi công, cùng thực hiện nghiệm thu thanh quyết toán công trình nhưng không có ý kiến gì. Vì vậy, Công ty PVC2 chỉ chấp nhận hoàn trả cho Công ty PVGas D một nửa số tiền quyết toán sai tăng là 118.652.360 VNĐ : 2 = 59.326.180 VNĐ.

Ông xác nhận Công ty PVC2 sẽ có nghĩa vụ hoàn trả số tiền ứng trước vượt quá so với giá trị quyết toán hợp đồng là 4.811.281.851 VNĐ và một nửa số tiền quyết toán sai tăng là 59.326.180 VNĐ cho Công ty PVGas D. Tổng cộng Công ty

PVC2 còn phải trả lại Công ty PVGas D số tiền là 4.811.281.851 VNĐ + 59.325.180 VNĐ = 4.870.608.031 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi một đồng).

Đối với yêu cầu trả lãi suất chậm thi hành án sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi nợ của Công ty PVGas D thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông xác nhận Công ty Thiên Phúc đã được Công ty PVGas D thanh toán riêng phần việc thi công nên Công ty Thiên Phúc không còn liên quan gì đến vụ án này.

Ông đề nghị Công ty PVGas D giảm nợ, gia hạn thanh toán nợ và tạo điều kiện ký kết hợp đồng khác giúp Công ty PVC2 có việc làm để có tiền trích trả nợ cho nguyên đơn.

3. Ngày 29-10-2018, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam có văn bản trả lời Tòa án nhân dân thành phố Nam Định với nội dung không có bất kỳ yêu cầu hay đề nghị nào khác trong việc Công ty PVGas D khởi kiện Công ty PVC2 và xin được giải quyết vắng mặt trong toàn bộ vụ án.

4. Tại bản tự khai ông Nguyễn Quốc Dũng là người đại diện theo pháp luật của Công ty Thiên Phúc trình bày quan điểm: Công ty Thiên Phúc ngoài việc thực hiện phần việc thiết kế bản vẽ thi công và lập tổng dự toán thì Công ty Thiên Phúc không tham gia vào phần việc nào khác trong dự án. Công ty PVGas D đã thanh toán hết số tiền tương ứng với phần việc công ty Thiên Phúc thực hiện vì vậy Công ty Thiên Phúc không còn liên quan gì đến vụ án. Công ty Thiên Phúc cũng không có yêu cầu độc lập gì đối với Công ty PVGas D và Công ty PVC2 và xin được giải quyết vắng mặt trong toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

* Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Nam Định thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền; Vụ án vẫn còn thời hiệu giải quyết; Những người tiên hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt những người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam và người đại diện theo pháp luật của Công ty Thiên Phúc là đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty PVC2 phải trả cho Công ty PVGas D 4.811.281.851 VNĐ là số tiền ứng trước vượt quá so với giá trị quyết toán công trình "Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu" và số tiền 59.325.180 VNĐ do tính sai tăng khối lượng nghiệm thu một số hạng mục công việc, tổng cộng là 4.870.608.031 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi một đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty PVGas D không yêu cầu Công ty PVC2 phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Công ty PVC2 chậm thanh toán

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

cho đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án.

Chấp nhận yêu cầu trả lãi suất do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 của nguyên đơn đối với bị đơn.

Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi nợ của Công ty PVGas D đối với Công ty PVC2.

Chấp nhận quan điểm đã trình bày của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc Xây dựng Thiên Phúc.

Không chấp nhận đề nghị giảm nợ, gia hạn thanh toán nợ và tạo điều kiện ký kết hợp đồng khác giúp Công ty PVC2 có việc làm để có tiền trích trả nợ cho nguyên đơn của Công ty PVC2.

Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận; Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện xong hợp đồng số 01/2011/PVGas D – PVC 2/QLDA ngày 17-01-2011 trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực và theo đơn khởi kiện thì Công ty PVGas D yêu cầu Công ty PVC2 phải hoàn trả số tiền ứng trước vượt quá so với giá trị quyết toán công trình “Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu” và số tiền quyết toán sai tăng. Do hợp đồng được các pháp nhân có đăng ký kinh doanh kí kết vì mục đích lợi nhuận nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng và áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án là đúng theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 668 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại Điều 11 của điều kiện hợp đồng số 01/2011/PVGas D – PVC2 ngày 17-01-2011 giữa các bên quy định: “Trường hợp hai bên không giải quyết bằng thương lượng, hòa giải được, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án để giải quyết”. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty PVC2, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27-7-2010 thì Công ty PVC2 có trụ sở chính tại địa chỉ: Số 1 đường Đồng Tiến, cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về người tham gia tố tụng:

Căn cứ Hợp đồng số 28/2010/KTA-GAS S/QLDA ngày 08-12-2010 về việc hợp tác đầu tư xây dựng và khai thác công trình “Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu” giữa Công ty PVGas D và Công ty

PVGas S, Hội đồng xét xử xác định Công ty PVGas D là nguyên đơn, Công ty PVGas S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ hợp đồng số 01/2011/PVGas D – PVC 2/QLDA ngày 17-01-2011 giữa Công ty PVGas D với Công ty PVC2 và hợp đồng liên doanh số 01/HĐ/PVC 2/VT01 ngày 06-01-2011 giữa Công ty PVC2 với Công ty Thiên Phúc, Hội đồng xét xử xác định Công ty PVC2 là bị đơn, Công ty Thiên Phúc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 10-10-2018, các cổ đông Công ty PVC 2 đã cử ông Phạm Đức Huyền làm người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định ông Phạm Đức Huyền là người đại diện theo pháp luật của bị đơn trong vụ án.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam và người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc Xây dựng Thiên Phúc đã có văn bản xin giải quyết vắng mặt họp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 17-01-2011, Công ty PVGas D đã ký Hợp đồng số 01/2011/PVGas D – PVC 2/QLDA về thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng với Liên danh giữa Công ty PVC2 và Công ty Thiên Phúc do Công ty PVC2 là đơn vị đứng đầu liên danh để thực hiện dự án “Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu”. Xét thấy hợp đồng số 01/2011/ PVGas D – PVC 2/QLDA do người đại diện theo pháp luật của tất cả các bên ký, nội dung của hợp đồng có đầy đủ các điều khoản theo quy định, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

Sau khi ký hợp đồng, về phía Công ty PVGas D đã nhiều lần tạm ứng tiền cho Liên danh giữa Công ty PVC2 và Công ty Thiên Phúc với tổng số tiền là 64.775.324.372 VNĐ (trong đó trả cho Công ty PVC2 là 63.282.808.748 VNĐ và Công ty Thiên Phúc là 1.492.515.624 VNĐ). Công trình cũng đã được Công ty PVC2 thi công, mua sắm lắp đặt thiết bị máy móc, bảo hành với tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện là 57.471.526.897 VNĐ. Các bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình vào sử dụng và không có khiếu nại gì về tiến độ, chất lượng công trình. Vì vậy, Tòa án không xem xét về những vấn đề này mà chỉ xem xét tranh chấp giữa hai bên trong việc thanh quyết toán tiền.

Về số nợ gốc: Căn cứ vào Công văn số 36/XLĐK2 ngày 30-11-2015 của Công ty PVC2 gửi tới Công ty PVGas D, Biên bản họp ngày 22-9-2016, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31-12-2016, bản tự khai của những người đại diện cho nguyên đơn và bị đơn, biên bản hòa giải giữa hai bên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để buộc Công ty PVC 2 phải hoàn trả số tiền ứng trước vượt quá so với giá trị quyết toán công trình “Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu” là 4.811.281.851 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm mười một triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng) cho Công ty PVGas D.

Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 118.652.360 VNĐ do tính sai tăng khối lượng nghiệm thu một số hạng mục công việc: Căn cứ các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp cho Tòa án cho thấy tại điểm 6 Điều 1, Điều 14, Điều 15 của điều kiện hợp đồng số 01/2011/PVGas D-PVC2, Biên bản nghiệm thu công trình, Quyết định về việc phê duyệt quyết toán dự án, Biên bản thanh lý hợp đồng đã thể hiện Công ty PVGas D là bên trực tiếp quản lý dự án, có kỹ sư kiểm tra giám sát vật tư máy móc thiết bị của bị đơn, có kế toán tài chính cùng bị đơn nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng, quyết toán công trình, thanh lý hợp đồng nhưng không có ý kiến khiếu nại thắc mắc gì đối với bị đơn; Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa phiên tòa tuy phía bị đơn cho rằng phía nguyên đơn cũng có lỗi trong việc này nhưng thừa nhận Công ty PVC2 đã quyết toán sai tăng số tiền 118.652.360 VNĐ là đúng. Điều đó chứng tỏ Kết luận Thanh tra số 441/KL-TTr ngày 22-8-2017 của Thanh tra Bộ Xây dựng đã xác định trách nhiệm của việc quyết toán sai tăng này thuộc về nhà thầu thi công và Ban Quản lý dự án là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hai bên đều có lỗi và buộc mỗi bên phải chịu trách nhiệm một nửa số tiền này. Cụ thể mỗi bên chịu 118.652.360 VNĐ : 2 = 59.326.180 VNĐ (Năm mươi chín triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng).

Tổng cộng Công ty PVC 2 phải trả lại số tiền 4.870.608.031 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi một đồng) cho Công ty PVGas D.

2.2 Về các yêu cầu khác của đương sự:

2.2.1 Do Công ty PVGas D không yêu cầu Công ty PVC2 phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Công ty PVC2 chậm thanh toán cho đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án. Yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.2.2 Công ty PVGas D yêu cầu Tòa án buộc Công ty PVC2 phải chịu nghĩa vụ trả lãi suất chậm thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.2.3 Công ty PVGas D yêu cầu Công ty PVC2 phải thanh toán các khoản chi phí hợp lý phát sinh liên quan đến việc thu hồi nợ của Công ty PVGas D (bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí luật sư, chi phí liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm... (nếu có), tuy nhiên phía nguyên đơn chỉ nêu yêu cầu chung chung, không cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết yêu cầu này.

2.2.4 Đối với việc nguyên đơn không yêu cầu Công ty Thiên Phúc phải liên đới chịu trách nhiệm cùng với Công ty PVC2 trả nợ cho nguyên đơn: Tại bảng giá trị quyết toán hợp đồng của biên bản bản thanh lý hợp đồng ngày 10-10-2014 giữa Công ty PVGas D với liên doanh Công ty PVC2 và Công ty Thiên Phúc thể hiện Công ty PVGas D đã thanh toán riêng số tiền 1.492.515.624 VNĐ cho Công ty Thiên Phúc và thanh toán 63.282.808.748 VNĐ cho Công ty PVC2. Điều đó chứng tỏ việc phía nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận Công ty Thiên Phúc không còn liên quan gì đến vụ án là đúng nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận yêu cầu này.

2.2.5 Đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam: Tuy trong hợp đồng số 28/2010/KTA-Gas S/QLDA ngày 08-12-2010 có nội dung hai bên góp vốn bằng quyền sử dụng đất và bằng tiền để thực hiện dự án nhưng ngày 29-10-2018 Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam có văn bản thể hiện quan điểm không có bất kỳ yêu cầu hay đề nghị nào khác trong việc Công ty PVGas D khởi kiện Công ty PVC2 nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận quan điểm này và buộc Công ty PVC2 phải trả nợ cho Công ty PVGas D.

2.2.6 Về đề nghị giảm nợ, gia hạn thời gian trả nợ và tạo điều kiện ký kết hợp đồng khác giúp Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 có việc làm để có tiền trích trả nợ cho nguyên đơn của bị đơn: Do phía nguyên đơn không đồng ý với đề nghị này của bị đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết đề nghị này.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định cụ thể như sau:

Do yêu cầu số tiền 4.811.281.851 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm mười một triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng) được chấp nhận nên Công ty PVGas D không phải nộp án phí kinh doanh thương mại đối với số tiền này.

Do yêu cầu số tiền 118.652.360 VNĐ (Một trăm mười tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi đồng) chỉ được chấp nhận một nửa nên Công ty PVGas D phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền 59.326.180 VNĐ không được chấp nhận là 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty PVGas D đã nộp khi khởi kiện.

Công ty PVC 2 có nghĩa vụ trả nợ nên sẽ phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả 4.870.608.031 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi một đồng) là 112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng. Cụ thể là 112.000.000 đồng + (0,1% x 870.608.031 đồng) = 112.870.608 VNĐ (Một trăm mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn sáu trăm linh tám đồng).

Vì các lẽ trên,

ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 302, Điều 308, Điều 401, Điều 402, Điều 406, Điều 518, Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 phải trả cho Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam 4.811.281.851 VNĐ là số tiền ứng trước vượt quá

so với giá trị quyết toán công trình “Trụ sở của chi nhánh Công ty PVGas D và Công ty PVGas S tại Vũng Tàu”.

Buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 phải trả cho Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam 59.326.180 VNĐ là số tiền do tính sai tăng khối lượng nghiệm thu một số hạng mục công việc.

Tổng cộng buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 phải trả cho Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam số tiền 4.870.608.031 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi một đồng).

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam phải nộp 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 56.000.000 VNĐ (Năm mươi sáu triệu đồng) Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam đã nộp theo biên lai số 0000268 ngày 14-9-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại cho Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam số tiền 53.000.000 VNĐ (Năm mươi ba triệu đồng).

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 phải nộp 112.870.608 VNĐ (Một trăm mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn sáu trăm linh tám đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, bà Hoàng Thị Ngừ, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2, ông Phạm Đức Huyền có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc Xây dựng Thiên Phúc, Công ty Cổ phần Kinh doanh khí miền Nam có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lương Việt Bằng